

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Kiên.

2. Ông Lê Vĩnh Quý.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Dương Ngọc L ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/4/1985; tại Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 17 Sư Vạn Hạnh, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông: Dương Văn Thanh, sinh năm: 1959; con bà: Nguyễn Thị Ngọc Tình, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Võ Lê Hồng Ly, sinh năm 1989 (hiện tại đã ly hôn); Có 01 con tên Dương Tấn Phát, sinh năm 2015;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến tốt nghiệp đại học. Năm 2008, L về công tác tại trường THPT Hóa Châu; năm 2014, lập gia đình, chuyển đến sinh sống tại: 17 Sư Vạn Hạnh, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 21/4/2017; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/4/2017, chuyển tạm giam đến ngày 23/11/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình nhận bảo lãnh; có mặt.

2. Thái Quang X ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/7/1982; tại Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: thợ sửa xe; con ông: Thái

Quang Thuận, sinh năm: 1952; con bà: Lê Thị Kiệt, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Lê Thị Lợi, sinh năm 1985 ; bị cáo 02 con, con lớn 03 tuổi, nhỏ 01 tuổi;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học. Ngày 19/4/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền tuyên xử 06 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 04/HSST. Chấp hành xong hình phạt X trở về địa phương sinh sống, sau đó lập gia đình hành nghề sửa xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 21/4/2017; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/4/2017, chuyển tạm giam đến ngày 10/8/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình nhận bảo lãnh; có mặt.

3. Phan Gia H; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/9/1994; tại Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Thợ tiện sắt; con ông: Phan Gia Tâm, sinh năm: 1966; con bà: Dương Thị Hồng, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 4 anh chị em ruột; bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Trần Thị Mai, sinh năm 1996; Có 01 con mới sinh;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12. Học nghề tiện sắt, hành nghề tại địa phương. Năm 2016, lập gia đình, sinh sống cùng bố mẹ cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 17/5/2017; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Văn A; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1961; tại Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; con ông: Nguyễn Văn Thông, sinh năm: 1933; con bà: Nguyễn Thị Em, sinh năm 1933; gia đình bị cáo có 8 anh chị em ruột; bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hoàng Thị Tùng, sinh năm 1970; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12. Sau đó công tác tại Bru Điện huyện đến năm 2015 thì nghỉ hưu theo chế độ, sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 17/5/2017; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt .

5. Nguyễn Đắc V; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/12/1995; tại Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Nguyễn Đắc Giáo, sinh năm: 1960; con bà: Lê Thị Di, sinh năm 1966; gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ con;

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống cùng gia đình tại thị trấn S, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12. Sau đó buôn bán phụ tùng ô tô tại thị trấn Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, sống cùng gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự, tiền án: Chưa; Khởi tố bị can ngày: 17/5/2017; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Anh Trần Công P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Phú Lễ, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt .

3. Chị Trần Thị M (vợ của bị cáo H), sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

4. Chị Lê Thị L (vợ của bị cáo X), sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

5 Bà Lê Thị K (mẹ của bị cáo X), sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

6. Lê Phước L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

7. Lê T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố An Gia, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

8. Trương M, sinh năm 1931. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt .

9. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

10. Lê Văn Đ, sinh năm: 1947. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng Lực, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt .

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đắc V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu năm 2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền phát hiện trên địa bàn huyện có một đường dây tổ chức đả bạc và đả bạc trái phép qua hệ

thống mạng Internet với quy mô lớn, nhiều đối tượng tham gia. Phương thức thực hiện hành vi đả bạc và tổ chức đả bạc của nhóm đối tượng này là nhận tài khoản cá độ bóng đá trên trang www.b88ag.com, đem về chia thành nhiều tài khoản nhỏ rồi giao lại cho các đối tượng khác tổ chức đả bạc hoặc trực tiếp đả bạc trái phép qua hệ thống mạng Internet. Các tài khoản này đều là

các tài khoản bất hợp pháp của trang Web đá bạc nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Việt chứa đựng một số điểm (tiền ảo, sau đây gọi là đô) do nhà cái quy định và quy ước giao cho người chơi một điểm (tức một đô), tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Để tổ chức đá bạc và đá bạc trái phép thông qua mạng internet, các đối tượng trong vụ án này đều lắp đặt máy tính có kết nối internet hay sử dụng máy tính xách tay, điện thoại di động có kết nối mạng hoặc kết nối wifi làm phương tiện phục vụ cho việc đá bạc. Nhiều đối tượng tổ chức cho nhiều tài khoản cùng lúc tham gia đá bạc. Việc thanh toán tiền thắng, thua được thực hiện theo quy ước hàng tuần và trả trực tiếp bằng tiền Việt Nam. Nhà cái tự thỏa thuận và trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng (tương ứng tỉ lệ từ 01 đến 1,2% tổng số tiền đặt cược). Để thu được lợi nhuận đa số các đối tượng tổ chức đá bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi một đô lên cao hơn mức đã nhận, thực chất là hùn vốn (góp thêm tiền) cùng nhà cái trước khi giao cho người chơi để đá bạc (ví dụ nhận 01 đô ảo là 15.000^d đồng nhưng giao cho những người chơi cấp dưới 01 đô ảo là 20.000^d hoặc nhận 01 đô ảo 20.000^d nhưng giao cho những người chơi cấp dưới 01 đô ảo là 40.000 đến 50.000^d).

Căn cứ kết quả điều tra có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị can cụ thể như sau:

1. Bị can Dương Ngọc L:

Đầu năm 2017, Dương Ngọc L nhận từ một đối tượng, L khai tên là Tuấn tài khoản cá độ bóng đá có ký hiệu SSD7A65 thuộc trang Web cá độ bóng đá trái phép www.b88ag.com. Tài khoản này có số tiền ảo là 30.000 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 15.000 đồng. Dương Ngọc L được nhận định mức hoa hồng là 1% tổng số tiền đặt cược.

Mặc dù nhận từ tài khoản cấp trên 01 đô (ảo) giá 15.000đ nhưng khi giao cho người chơi hoặc đại lý cấp dưới, Dương Ngọc L đã tăng giá giao đô lên 20.000đ để đá bạc với đại lý cấp dưới và người chơi. Để đảm bảo cho việc nhiều người có thể cùng một lúc tham gia đá bạc, đường dây đá bạc thông qua hệ thống mạng internet này được phân chia thành ba loại tài khoản từ trên cao xuống thấp, cụ thể như sau: cấp tổng đại lý (do L quản lý) và trong vụ án này là tài khoản SSD7A65; cấp đại lý (do L tạo ra và giao lại cho cấp dưới hoặc giữ lại để tổ chức đá bạc), đây là các tài khoản được tạo ra từ tài khoản tổng đại lý SSD7A65 bằng cách thêm vào phía sau tài khoản tổng đại lý SSD7A65 hai số hoặc một số và một chữ cái bất kỳ, ví dụ như : SSD7A6500, SSD7A6501, SSD7A650A, SSD7A650C...; các tài khoản lẻ được tạo ra từ tài khoản đại lý bằng cách thêm vào phía sau tài khoản đại lý 03 số bất kỳ ví dụ như: SSD7A650C000, SSD7A650C00,... Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của các bị can có căn cứ xác định:

1.1. Hành vi tổ chức đá bạc:

Sau khi nhận được tài khoản SSD7A65, Dương Ngọc L tạo ra 14 tài khoản cấp đại lý để thực hiện hành vi tổ chức đá bạc và đá bạc cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A650C có số tiền 5.000 đô. Tài khoản này L cấp cho Thái Quang X (bị can trong vụ án). L thỏa thuận quy ước với X 01 đô = 20.000

đồng, hoa hồng L trả cho X bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT chỉ thu giữ được toàn bộ tài liệu chi tiết của 02 tài khoản lẻ thuộc tài khoản SSD7A650C (các tài liệu này phần A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược).

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô. Tiền hoa hồng mà L nhận được từ tài khoản này là: 1.391.700 đồng. Tiền hoa hồng L đã trả cho X là: 2.041.160 đồng.

Tài khoản SSD7A6500 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Nam ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Nam). L thỏa thuận quy ước với Nam 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Nam bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C.

Tài khoản SSD7A6501 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Duy ở Hương Vinh, thị xã Hương Trà (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Duy). L thỏa thuận quy ước với Duy 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Duy bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6501.

Tài khoản SSD7A6502 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Hoa ở phường An Cựu, thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Hoa). L thỏa thuận quy ước với Hoa 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Hoa bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6502.

Tài khoản SSD7A6503 có số tiền 2.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Tân ở thành phố Hồ Chí Minh (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Tân). L thỏa thuận quy ước với Tân 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Tân bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6503.

Tài khoản SSD7A6505 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Vĩnh ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Vĩnh). L thỏa thuận quy ước với Vĩnh 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Vĩnh bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6505.

Tài khoản SSD7A6507 có số tiền 3.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Ty ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Ty). L thỏa thuận quy ước với Ty 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Ty bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6507.

Tài khoản SSD7A6508 có số tiền 2.500 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Toàn ở Hương Sơ, thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Toàn). L thỏa thuận quy ước với Toàn 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Toàn bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6508.

Tài khoản SSD7A6509 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Thạch ở phường Đức, thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Thạch). L thỏa thuận quy ước với Thạch 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Thạch bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A6509.

Tài khoản SSD7A650A có số tiền 2.500 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Hùng ở thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Hùng). L thỏa thuận quy ước với Hùng 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Hùng bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650A.

Tài khoản SSD7A650B có số tiền 2.000 đô. Tài khoản này L cấp cho đối tượng tên Văn ở phường Kim L, thành phố Huế (L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Văn). L thỏa thuận quy ước với Văn 01 đô = 20.000 đồng, hoa hồng L trả cho Hùng bằng 1,1% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650B.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện chỉ thu thập được bảng in tổng hợp, thể hiện tổng số đô đặt cược của các tài khoản này từ ngày 01/01/2107 đến ngày 12/4/2107 cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A6500 có tổng số tiền đặt cược là 23.596 đô;

Tài khoản SSD7A6501 có tổng số tiền đặt cược là 37.719 đô;

Tài khoản SSD7A6502 có tổng số tiền đặt cược là 20.993 đô;

Tài khoản SSD7A6503 có tổng số tiền đặt cược là 25.313 đô;

Tài khoản SSD7A6505 có tổng số tiền đặt cược là 50.096 đô;

Tài khoản SSD7A6507 có tổng số tiền đặt cược là 34.390 đô;

Tài khoản SSD7A6508 có tổng số tiền đặt cược là 42.764 đô;

Tài khoản SSD7A6509 có tổng số tiền đặt cược là 8.374 đô;

Tài khoản SSD7A650A có tổng số tiền đặt cược là 39.996 đô;

Tài khoản SSD7A650B có tổng số tiền đặt cược là 13.435 đô;

Tài khoản SSD7A650C có tổng số tiền đặt cược là 11.507 đô;

Do chỉ thu thập được bản in tổng hợp của các tài khoản nêu trên mà không thu được toàn bộ tài liệu phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số phạm tội “Tổ chức đA bạc”, tiền hoa hồng L nhận được và tiền hoa hồng L chi trả cho cấp dưới.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền chỉ thu thập được 02 tài khoản SSD7A650C000 và SSD7A650C003 là các tài khoản lẻ của tài khoản SSD7A650C phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược.

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô.

Vì vậy, tang số Dương Ngọc L phạm tội “Tổ chức đA bạc” thông qua tài khoản SSD7A65 là: 9278 đô x 15000 đồng = 139.170.000 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng L nhận được là (9278 đô x 15000 đồng) x 1% = 1.391.700 đồng, nhưng L pH chi trả số tiền hoa hồng cho Thái Quang X là: 2.041.160 đồng (Đã có phân tích chi tiết tại mục trên).

L thu lợi qua hành vi tổ chức cá độ bóng đá: Không.

1.2 Hành vi đánh bạc:

a. Hành vi đánh bạc với cấp dưới.

Dương Ngọc L nhận tài khoản SSD7A65 với quy ước 01 đô = 15.000 đồng. Như vậy, L đã hùn vốn với nhà cái đA bạc với cấp dưới 5000 đồng/01 đô. Căn cứ lời khai của các bị can và tài liệu chi tiết từng trận đA đã thu được của

02 tài khoản lẻ SSD7A650C000 và SSD7A65C003 thuộc tài khoản SSD7A650C có đủ cơ sở xác định hành vi góp vốn cùng nhà cái đá bạc như sau: $9278 \text{ đô} \times 5000 = 46.390.000 \text{ đồng}$.

Đối với các tài khoản SSD7A6500, SSD7A6501, SSD7A6502, SSD7A6503, SSD7A6505, SSD7A6507, SSD7A6508, SSD7A6509, SSD7A650A, SSD7A50B và các tài khoản lẻ còn lại thuộc tài khoản SSD7A650C cơ quan CSĐT chỉ thu được tài liệu tổng hợp, không thu được tài liệu chi tiết của từng trận đá nên không có cơ sở để xác định số tiền mà L đã góp vốn cùng nhà cái là bao nhiêu.

Như vậy, tổng số tiền L nâng giá đô để đá bạc tại tài khoản SSD7A650C nêu trên là: 46.390.000 đồng.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được từ ngày 30/3/2017 đến ngày 12/4/2017. Trên tài khoản tổng SSD7A65 có 227 lượt trận tổng tang số đá bạc là: 313.629.200 đồng trong đó thắng cược 59.663.100 đồng thua cược là 54.545.300 đồng. Trong đó, có 09 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 09 lượt trận này là 63.747.000 đồng.

Như vậy, tang số L pH chịu TNHS về tội đá bạc là 63.747.000 đồng.

Còn lại có 268 lượt trận với số tiền 249.882.200 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

b. Hành vi trực tiếp đánh bạc với cấp trên:

Dương Ngọc L giữ lại tài khoản SSD7A6504, SSD7A6506 và SSD7A650D để trực tiếp cá độ bóng đá với cấp trên; Do chỉ thu thập được bảng in tổng hợp của các tài khoản nêu trên với số tiền đặt cược là: 26.578,75 đô, không thu được toàn bộ tài liệu phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số mà L pH chịu trách nhiệm hình sự về tội đá bạc trên các tài khoản này.

Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đá bạc và đá bạc: $(5.117.800 \text{ (Tiền thắng cược)} - 41.938.850 \text{ (Tiền thua cược, căn cứ vào bản in tổng hợp, chi tiết từng tài khoản)})$. Xác định L không thu lợi trong vụ án này.

2. Bị can Thái Quang X

2.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Đầu năm 2017 Thái Quang X nhận từ Dương Ngọc L tài khoản SSD7A650C có số tiền là 5.000 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 20.000 đồng. Sau khi nhận được tài khoản SSD7A650C, X tạo ra 05 tài khoản cấp dưới gồm: SSD7A650C000, SSD7A650C001, SSD7A650C002, SSD7A650C003, SSD7A650C004 để giao cho cấp dưới tham gia cá độ bóng đá là và giữ lại để trực tiếp đá với cấp trên.

Tài khoản SSD7A650C000 có số tiền 500 đô. Tài khoản này X cấp cho Nguyễn Văn A (bị can trong vụ án). X thỏa thuận quy ước với A 01 đô = 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho A bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C000.

Căn cứ tài liệu chi tiết xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2107 trên tài khoản này có số tiền đặt cược là: 2974 đô. Tiền hoa hồng X trả cho A là: 1.427.250 đồng.

Tài khoản SSD7A650C003 có số tiền 300 đô. Tài khoản này X cấp cho Phan Gia H (bị can trong vụ án). X thỏa thuận quy ước với H 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C003.

Căn cứ tài liệu chi tiết xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2107 trên tài khoản này có số tiền đặt cược là: 6304 đô. Tiền hoa hồng X trả cho H là: 3.782.400 đồng.

Tài khoản SSD7A650C001 có số tiền 1.000 đô. Tài khoản này X cấp cho Nguyễn Văn Bình trú tại Tráng Lực, thị trấn S, Quảng Điền. X thỏa thuận quy ước với Bình 01 đô = 35.000 đồng, hoa hồng X trả cho Bình bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C001.

Tài khoản SSD7A650C002 có số tiền 500 đô. Tài khoản này X cấp cho Trần Công Phong trú tại Phú Lễ, Quảng Phú, Quảng Điền. X thỏa thuận quy ước với Phong 01 đô = 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho Phong bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C002.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT chỉ thu thập được bảng in tổng hợp, thể hiện tổng số đô đặt cược của các tài khoản này từ ngày 01/01/2107 đến ngày 12/4/2107 cụ thể như sau:

Tài khoản SSD7A650C001 có tổng số tiền đặt cược là: 750 đô;

Tài khoản SSD7A650C002 có tổng số tiền đặt cược là: 121 đô;

Do chỉ thu thập được bản in tổng hợp của các tài khoản nêu trên mà không thu được toàn bộ tài liệu phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số phạm tội “Tổ chức đA bạc”, tiền hoa hồng X nhận được và tiền hoa hồng X chi trả cho cấp dưới đối với hai tài khoản nêu trên.

Cơ quan CSĐT chỉ thu thập được 02 tài khoản SSD7A650C000 và SSD7A650C003 là các tài khoản lẻ của tài khoản SSD7A650C phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược.

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 02 tài khoản lẻ này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 9278 đô.

Như vậy, Thái Quang X đã tổ chức đA bạc với tổng số tiền đặt cược là 9278 đô. Tang số Thái Quang X phạm tội “Tổ chức đA bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C là: 9278 đô x 20.000 đồng = 185.560.000 đồng.

Số tiền hoa hồng X được L thỏa thuận và trích hưởng là: (9278 đô x 20.000 đồng) x 1,1% = 2.041.160 đồng. X trả hoa hồng cho cấp dưới là: 5.209.920 đồng (Đã có phân tích chi tiết tại các mục trên).

X thu lợi qua hành vi tổ chức cá độ bóng đá: Không.

2.2 Hành vi đánh bạc:

a. Hành vi đánh bạc với cấp dưới.

Thái Quang X nhận tài khoản SSD7A650C từ Dương Ngọc L với thỏa thuận quy ước 01 đô = 20.000 đồng, Thái Quang X đã hùn vốn cùng L, tăng

mức giá đô giao cho người chơi lên mức 40.000 đến 50.000 đồng (chênh lệch 20.000 – 30.000 đồng/01 đô). Như vậy, X đã góp vốn cùng L đA bạc trên từng tài khoản như sau:

Tài khoản SSD7A650C000, X giao cho Nguyễn Văn A với giá 40.000 đồng/01 đô (chênh lệch 20.000 đồng/01 đô). Tài khoản này có 399 lượt trận, số tiền đã đặt cược trên tài khoản này là: 2.974 đô. Như vậy, số tiền X đã đA bạc trên tài khoản này là: $2.974 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} = 59.480.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản SSD7A650C003, X giao cho Phan Gia H với giá 50.000 đồng/01 đô (chênh lệch 30.000 đồng/01 đô). Tài khoản này có 184 lượt trận, số tiền đã đặt cược trên tài khoản này là: 6.304 đô. Như vậy, số tiền X đã đA bạc trên tài khoản này là: $6.304 \text{ đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 189.120.000 \text{ đồng}$.

Đối với các tài khoản SSD7A65C001, SSD7A65C002, cơ quan CSĐT chỉ thu được tài liệu tổng hợp, không thu được tài liệu chi tiết của từng trận đA nên không có cơ sở để xác định số tiền mà X đã góp vốn cùng L là bao nhiêu.

Như vậy, số tiền X đã nâng giá đô để đA bạc tại tài khoản SSD7A650C000 và SSD7650C003 nêu trên là: $(59.480.000 \text{ đồng} + 189.120.000 \text{ đồng}) = 248.600.000 \text{ đồng}$.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được từ ngày 30/3/2017 đến ngày 12/4/2017, trên các tài khoản của tổng SSD7A650C có 227 lượt trận tổng tang số đA bạc là: 545.926.600 đồng trong đó thắng cược là: 80.995.500 đồng, thua cược là: 75.877.700 đồng. Trong đó, có 16 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 16 lượt trận này là 133.775.400 đồng.

Như vậy, tang số X pH chịu trách nhiệm hình sự về tội đA bạc là 133.775.400 đồng.

Còn lại có 261 lượt trận với số tiền 418.715.200 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý TNHS.

b. Hành vi trực tiếp đánh bạc với cấp trên:

Thái Quang X giữ lại tài khoản SSD7A650C004 để trực tiếp cá độ bóng đá với cấp trên; Do chỉ thu thập được bảng in tổng hợp của tài khoản này với số tiền đặt cược là: 1.350 đô, không thu được toàn bộ tài liệu phản A đầy đủ, chi tiết các trận đấu có đặt cược, thời gian đặt cược, mức cược và tỷ lệ cược nên không có cơ sở để xác định tang số mà X pH chịu trách nhiệm hình sự về tội đA bạc trên tài khoản này.

Số tiền X thắng cược trên tài khoản SSD7A650C000 là: $(105,84 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng}) - \text{thua cược trên tài khoản SSD7A650C003 là } (241,14 \text{ đô} \times 30.000) = - 5.117.800 \text{ đồng} + (- 3.168.760 \text{ đồng tiền hoa hồng X đã trả cho cấp dưới})$.

Thông qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc X không thu lợi bất chính trong vụ án này.

3. Bị can Nguyễn Văn A

a. Hành vi tổ chức đánh bạc.

Đầu năm 2017, Nguyễn Văn A nhận từ Thái Quang X tài khoản SSD7A650C000 có số tiền là 500 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 40.000 đồng, hoa hồng X trả cho A bằng bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C000.

Sau khi nhận tài khoản từ X, Nguyễn Văn A sử dụng để trực tiếp đA bạc đồng thời A tổ chức cho người 05 người khác cùng đA; bằng cách để họ trực tiếp nhập vào máy tính của mình hoặc A trực tiếp nhập giúp khi có điện thoại, A thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (tiền hoa hồng A trực tiếp nhận từ X, thống nhất với nhau là để chi tiêu chung vào việc ăn nhậu, uống cà phê...)

Căn cứ tài liệu chi tiết, lời khai nhận tội của bị can A và những người trực tiếp đA xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2017 trên tài khoản SSD7A650C000 A đã tổ chức cho 05 đối tượng đA bạc cụ thể như sau:

Trương May, sinh năm: 1931, trú tại: Tráng Lực, Thị Trấn S, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế đA 14 lượt trận, với 50 đô;

Nguyễn Ngọc Thắng, sinh năm: 1979, trú tại: Tráng Lực, Thị Trấn S, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế đA 11 lượt trận, với 144 đô;

Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1959, trú tại: Tráng Lực, Thị Trấn S, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế đA 06 lượt trận, với 29 đô;

Lê Văn Đăng, sinh năm: 1947, trú tại: Tráng Lực, Thị Trấn S, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế đA 22 lượt trận, với 132 đô;

Lê Lâm, sinh năm: 1976, trú tại: An Gia, Thị Trấn S, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế đA 16 lượt trận, với 74 đô.

Tổng cộng số đô mà 05 người này đA vào tài khoản SSD7A650C000 là 429 đô.

Như vậy, Nguyễn Văn A đã tổ chức đA bạc với tổng số tiền đặt cược là 429 đô. Tang số A phạm tội “Tổ chức đA bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C000 là: $429 \text{ đô} \times 40.000 \text{ đồng} = 17.160.000 \text{ đồng}$.

Số tiền hoa hồng A được X thỏa thuận và trích hưởng là: $(429 \text{ đô} \times 40.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 205.920 \text{ đồng}$, như đã phân tích ở trên số tiền này Nguyễn Văn A trực tiếp nhận từ X, sau đó dùng vào việc tiêu xài chung (Đã phân tích ở trên).

A thu lợi qua hành vi tổ chức đA bạc: Không.

b. Hành vi đánh bạc.

Nguyễn Văn A nhận tài khoản SSD7A650C000 từ Thái Quang X với thỏa thuận quy ước 01 đô = 40.000 đồng, Nguyễn Văn A đã hùn vốn cùng X, tăng mức giá đô giao cho người chơi lên mức 50.000 đồng (chênh lệch 10.000 đồng/01 đô). Như vậy, đã góp vốn cùng X đA bạc trên tài khoản SSD7A650C000 là: $429 \text{ đô} \times 10.000 \text{ đồng} = 4.290.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, số tiền A đã nâng giá đô để đA bạc tại tài khoản SSD7A650C000 = 4.290.000 đồng.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 30/3/2017 đến ngày 11/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C000 có 143 lượt trận tổng tang số đA bạc là: 139.267.600 đồng

trong đó thắng cược là: 42.664.800 đồng, thua cược là: 46.897.600 đồng. Trong đó, có 02 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 02 lượt trận này là 16.996.000 đồng.

Như vậy, tang số pH A chịu trách nhiệm hình sự về tội đua bạc là 16.996.000 đồng.

Còn lại có 143 lượt trận với số tiền 122.271.600 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Tiền hoa hồng A nhận từ X ($2.545 \times 40.000 \times 1,2\%$) = 1.221.600 + 720.600 đồng (tiền thắng bạc thông qua hành vi đua bạc với cấp dưới) – 1.351.200 đồng = 591.000 đồng.

Thông qua hành vi tổ chức đua bạc và đua bạc Nguyễn Văn A thu lợi bất chính: 591.000 đồng .

4. Bị can Phan Gia H

a. Hành vi tổ chức đánh bạc.

Phan Gia H nhận từ Thái Quang X tài khoản SSD7A650C003 có số tiền là 300 đô, thỏa thuận quy ước 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản SSD7A650C003.

Sau khi nhận tài khoản từ X, H sử dụng để trực tiếp đua bạc đồng thời H tổ chức cho Nguyễn Đắc V (bị can trong vụ án) cùng đua; bằng cách khi có trận đấu diễn ra thì V trực tiếp điện thoại đến H, khi nhận được điện thoại từ V thì H nhập số đô mà V đặt cược vào tài khoản của mình, H thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (thống nhất tiền hoa hồng 1,2%, H trực tiếp nhận từ X sau đó sẽ chuyển lại cho V).

Căn cứ tài liệu chi tiết, lời khai nhận tội của các bị can H, V xác định từ ngày 08/4/2017 đến ngày 09/4/2017 trên tài khoản SSD7A650C003 H đã tổ chức cho Nguyễn Đắc V đua 05 lượt trận, với tổng số đô đặt cược là: 1.100 đô.

Như vậy, Phan Gia H đã tổ chức đua bạc với tổng số tiền đặt cược là 1.100 đô. Tang số H phạm tội “Tổ chức đua bạc” thông qua tài khoản SSD7A650C003 là: $1.100 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng} = 55.000.000 \text{ đồng}$.

Số tiền hoa hồng H được X thỏa thuận và trích hưởng là: $(1.100 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 660.000 \text{ đồng}$, như đã phân tích ở trên số tiền này H trực tiếp nhận từ X, sau đó chuyển lại cho V.

H thu lợi qua hành vi tổ chức đua bạc: Không.

b. Hành vi đánh bạc.

Phan Gia H nhận tài khoản SSD7A650C003 từ Thái Quang X với thỏa thuận quy ước 01 đô = 50.000 đồng, hoa hồng X trả cho H bằng 1,2% tổng số tiền đặt cược trên tài khoản này.

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C003 có 106 lượt trận tổng tang số đua bạc là: 406.659.000 đồng trong đó thắng cược là: 99.438.500 đồng, thua cược là: 87.381.500 đồng. Trong đó, có 25 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra

tiền Việt Nam từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 25 lượt trận này là: 263.431.500 đồng.

Như vậy, tang số H pH chịu trách nhiệm hình sự về tội đA bạc là 263.431.500 đồng.

Còn lại có 81 lượt trận với số tiền 143.227.500 đồng có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam dưới 5 triệu đồng nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Số tiền thắng cược trên tài khoản này là: 99.438.500 đồng – 87.381.500 đồng = 12.057.000 đồng.

Số tiền hoa hồng H nhận được từ tài khoản này là: $(6304 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng}) \times 1,2\% = 3.782.400 \text{ đồng}$.

H pH trả cho Nguyễn Đắc V số tiền là: $(12.275.000 \text{ đồng, tiền V thắng cược trên tài khoản này}) + 660.000 \text{ đồng} = 12.935.000 \text{ đồng}$.

Thông qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc, tổng số tiền Phan Gia H thu lợi bất chính trong vụ án này là: $15.839.400 - 12.935.000 = 2.904.400 \text{ đồng}$.

5. Bị can Nguyễn Đắc V

Nguyễn Đắc V với Phan Gia H là bạn bè, biết H có tài khoản đA bạc dưới hình thức cá cược bóng đá qua mạng Internet nên ngày 08 và 09/4/2017, V nhiều lần điện thoại cho H đề đA bạc bằng cách khi có trận đấu diễn ra thì V trực tiếp điện thoại đến H, khi nhận được điện thoại từ V thì H nhập số đô mà V đặt cược vào tài khoản SSD7A650C003, H thỏa thuận, quy ước 01 đô = 50.000 đồng, (thống nhất tiền hoa hồng 1,2%, H trực tiếp nhận từ X sau đó sẽ chuyển lại cho V).

Phân tích tài liệu chi tiết từng trận đấu mà cơ quan CSĐT đã thu thập được xác định từ ngày 04/4/2017 đến ngày 12/4/2017, trên tài khoản SSD7A650C003, lời khai nhận tội của bị can V, bị can H; đã xác định được V đã cá cược 05 lượt trận với số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam là: 83.200.000 đồng, trong đó thắng cược là: 28.200.000 đồng, thu cược 15.920.000 đồng. Trong đó, 05 lượt trận có số tiền đặt cược và tiền thua cược mỗi lượt trận quy đổi ra tiền Việt Nam đều từ 5 triệu đồng trở lên và tổng số tiền của 05 lượt trận này là: 83.200.000 đồng.

Như vậy, tang số V pH chịu trách nhiệm hình sự về tội đA bạc là: $1664 \text{ đô} \times 50.000 \text{ đồng} = 83.200.000 \text{ đồng}$.

Thông qua hành vi đA bạc V thu lợi bất chính trong vụ án này là: $660.000 \text{ đồng (tiền hoa hồng nhận từ H)} + 12.275.000 \text{ đồng (tiền đA bạc thắng cược)} = 12.935.000 \text{ đồng}$.

Quá trình khám xét, điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ của Dương Ngọc L gồm:
 - + 02 (hai) Điện thoại di động (trong đó: 01 Iphone 6S; 01 Iphone 7);
 - + 01(một) Laptop hiệu ASUS;
 - + 01(một) Điện thoại di động hiệu Nokia;
 - + Số tiền: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng),
 - + 02 (hai) USB (gồm 01 đỏ; 01 đen);

- + 01 (một) Thẻ ATM số 4221498673260353;
- + 01 (một) Giấy trắng có ghi “Danh sách nợ”;
- + 03 (ba) Chứng từ có liên quan đến giao dịch tiền giữa L và Ngân hàng TECH COM BANK;
- + 01 (một) Tập vở trắng trang đầu có ghi số;
- + 01 (một) Ví da màu đen;
- + 01 (một) Thẻ VIET COM BANK số 9704366809012858015;
- + 01 (một) Thẻ Sacom bank số 9704035423922471.
- Tạm giữ của Thái Quang X gồm :
 - + 01 (một) Điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng;
 - + 01 (một) Điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh;
 - + 01 (một) Giấy mượn tiền mang tên Nguyễn Văn Nghi;
 - + 01 (một) Giấy CMND mang tên Thái Quang X, số 191427876;
 - + 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, BKS: 75E1-170.22 mang tên Thái Quang X;
 - + Số tiền: 38.300.000đ (Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng);
 - + 07 (Bảy) tờ tiền mệnh giá 100 USD/01 tờ.
- Tạm giữ của Nguyễn Văn A gồm:
 - + 01 (một) Bộ máy tính để bàn gồm có: 01 màn hình máy tính hiệu, 01 CPU màu đen, 01 bàn phím màu đen, 01 con chuột màu đen;
 - + 01 (một) Vở ghi đã cũ bên ngoài có hình ảnh nhóm nhạc nam Kpop Hàn Quốc, có ghi bằng bút bi chữ “A”, bên trong trang bìa có ghi “ MK KKK111 – SSd7a650c000, số điện thoại 0916832551”, bên trong sổ nhiều trang ghi số và tên nhiều đối tượng đã bạc bằng hình thức các độ bóng đá qua mạng Internet;
 - + 01 (một) Điện thoại Nokia, màu đen;
 - + Số tiền : 591.000 đồng (Năm trăm chín mươi một nghìn đồng).
- Thu giữ của Phan Gia H gồm:
 - + 01 (một) Giấy CMND tên Phan Gia H, số 191803432;
 - + 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, có số thuê bao: 01656704954;
 - + 01 (một) Bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình, 01 CPU màu đen, 01 bàn phím, 01 chuột màu đen;
 - Số tiền: 18.290.000đ (Mười tám triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng);
 - + Số tiền: 2.904.400đ (Hai triệu chín trăm linh bốn nghìn bốn trăm đồng).
- Thu giữ của Nguyễn Đắc V :
 - + Số tiền: 12.935.000đ (Mười hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).
- Thu giữ của Nguyễn Văn Bình:
 - + Số tiền: 2.784.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng) .
- Thu giữ của Trần Công Phong:
 - + Số tiền: 551.000 đồng (Năm trăm năm mươi một nghìn đồng) ;

** Số tiền này Bình và Phong khai do thắng bạc thông qua việc đA bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thông qua tài khoản của mình nên tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.*

** Xử lý vật chứng:*

Ngày 22/8/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 25, 26, 27, 28, 29 và 30 về việc trả lại một số tài sản, tài liệu đã thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến vụ án cho gia đình và các bị can Gồm: Phan Gia H 01 giấy CMND, trả lại cho chị Trần Thị Mai (vợ H) số tiền: 13.000.000 đồng ; Thái Quang X 01 giấy mượn tiền, 01 giấy CMND và 01 Giấy chứng đăng ký xe mô tô, xe máy, trả lại cho chị Lê Thị Lợi (vợ X) 20.000.000 đồng, trả lại cho bà Lê Thị Kiệt 07 tờ USD mệnh giá 100 ; Dương Ngọc L gồm: 02 USB (gồm 01 đỏ; 01 đen), 01 Giấy trắng có ghi “Danh sách nợ”, 03 Chứng từ có liên quan đến giao dịch tiền giữa L và Ngân hàng TECH COM BANK, 01 Tập vở trắng trang đầu có ghi số, 01 Ví da màu đen.

Các vật chứng còn lại, cơ quan CSĐT đã nhập kho vật chứng theo Lệnh và Phiếu nhập kho vật chứng số 07 ngày 16/8/2017 .

Số tiền: 48.855.400đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm đồng); cơ quan CSĐT đã nộp vào tài khoản tại Kho bạc huyện Quảng Điền theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2017 .

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT ngày 16 tháng 12 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã truy tố Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H về các tội “ĐA bạc” và “Tổ chức đA bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn A về các tội “ĐA bạc” và “Tổ chức đA bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đắc V về tội “ĐA bạc” quy định điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, để tuyên bố Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H phạm các tội “ĐA bạc” và “Tổ chức đA bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 BLHS (không áp dụng đối với tội Tổ chức đA bạc) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Dương Ngọc L từ 12-15 tháng tù về tội “ ĐA bạc” và phạt tiền 20 triệu về tội “ Tổ chức đA bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 BLHS (không áp dụng đối với tội Tổ chức đA bạc) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Thái Quang X từ 12-15 tháng tù về tội “ ĐA bạc” và phạt tiền 15 triệu đồng về tội “ Tổ chức đA bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 BLHS (

không áp dụng đối với tội Tổ chức đua bạc) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Phan Gia H từ 12-15 tháng tù về tội “Đua bạc” và phạt tiền 10 triệu đồng về tội “Tổ chức đua bạc”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, để tuyên bố Nguyễn Văn A phạm các tội “Đua bạc” và “Tổ chức đua bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 55 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Văn A từ 5-7 triệu đồng về tội “Đua bạc”, 10-15 triệu đồng về tội “Tổ chức đua bạc”; tổng hợp từ 15-22 triệu đồng đối với cả hai tội.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, để tuyên bố Nguyễn Đắc V phạm tội “Đua bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Đắc V từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng; phạt bổ sung từ 5-7 triệu đồng.

-Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ: số tiền 48.855.400 đ; 07 điện thoại di động, 01 laptop, 02 bộ máy vi tính để bàn; tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ Ngân hàng, 01 quyển vở.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Đã có đủ cơ sở kết luận :

Từ ngày 30/3/2017 đến 12/4/2017, Dương Ngọc L đã có hành vi sử dụng tài khoản SSD7A65 thông qua mạng Internet để tổ chức đua bạc và đua bạc trái phép. Để thực hiện hành vi tổ chức đua bạc và đua bạc trái phép, L đã phân chia tài khoản SSD7A65 thành nhiều tài khoản cấp dưới, sau đó giao lại cho nhiều đối tượng sử dụng để tổ chức đua bạc hoặc trực tiếp đua bạc với nhà cái thông qua mạng internet. Quá trình điều tra đã xác định đây là đường dây tổ chức đua bạc và đua bạc trái phép qua hệ thống mạng internet có quy mô lớn và nhiều đối tượng tham gia. Các đối tượng tổ chức đua bạc và đua bạc đều lắp đặt máy tính có kết nối Internet hay sử dụng máy tính xách tay, điện thoại di động có kết nối mạng hoặc kết nối Wifi, đồng thời tổ chức cho nhiều tài khoản (chiều bạc) đua bạc cùng một lúc. Trong quá trình tổ chức đua bạc và đua bạc tất cả các đối tượng đều sử dụng điện thoại di động làm phương tiện phục vụ cho việc đua bạc và thanh toán tiền thắng thua. Việc thanh toán tiền thắng, thua được thực hiện theo quy ước hàng tuần và trả trực tiếp bằng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tại cơ quan cảnh sát điều tra, phúc cung của viện kiểm sát đã chứng minh được :

- Dương Ngọc L đã điều hành việc tổ chức đA bạc, đA bạc trái phép của cấp dưới trong thời gian dài thì bị phát hiện, với nhiều lượt đA có tang số phạm tội với số tiền là: 202.917. 000 đồng. Trong đó, tang số về tội tổ chức đA bạc là: 139.170.000 đồng, tang số về tội đA bạc là: 63.747.000 đồng. Không thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc.

-Thái Quang X đã nhận tài khoản từ L để thực hiện hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc. Tang số phạm tội với số tiền là: 319.335.400 đồng; trong đó, tang số về tội tổ chức đA bạc là: 185.560.000 đồng, tang số về tội đA bạc là: 133.775.400 đồng. Không thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc.

-Phan Gia H nhận tài khoản từ X để thực hiện hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc . Tang số phạm tội là: 318.431.500 đồng; trong đó, tang số về tội tổ chức đA bạc là: 55.000.000 đồng, tang số về tội đA bạc là: 263.431.500 đồng. Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc là: 2.904.400 đồng.

-Nguyễn Văn A nhận tài khoản từ X để thực hiện hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc. Tang số phạm tội là: 43.156.000 đồng; trong đó, tang số về tội tổ chức đA bạc là: 17.160.000 đồng, tang số về tội đA bạc là: 16.996.000 đồng. Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đA bạc và đA bạc với số tiền là 591.000 đồng.

-Nguyễn Đắc V thực hiện hành vi đA bạc từ tài khoản của H. Tang số phạm tội đA bạc là: 83.200.000 đồng. Thu lợi bất chính qua hành vi đA bạc với số tiền là: 12.935.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các kết luận điều tra, với nội dung các bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án. Hành vi của các bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H đã cấu thành về các tội “ Tổ chức đA bạc” và “ ĐA bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 248 BLH năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; hành vi của Nguyễn Văn A đã cấu thành về các tội “ Tổ chức đA bạc” và “ ĐA bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 248 BLH năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; hành vi của bị cáo Nguyễn Đắc V đã cấu thành về tội “ ĐA bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 BLH năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó cáo trạng số 01/ QĐ/KSĐT ngày 16 tháng 12 năm 2017 truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Đây vụ án đA bạc và tổ chức đA bạc có quy mô lớn, mang tính chất nghiêm trọng, các đối tượng tổ chức đA bạc nhiều tài khoản (chiều bạc) đA bạc cùng một lúc; lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đA bạc, sử dụng điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bàn có kết nối Internet hoặc Wifi để hỗ trợ cho việc đA bạc. Cho nên, các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Các bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến vấn đề kinh tế của nhiều gia đình. Vì vậy, cần pH áp

dụng hình phạt nghiêm, cách ly một số bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

* Đối với tội Tổ chức ĐA bạc :

- Dương Ngọc L là người cầm đầu tổ chức đánh bạc nên L phải chịu trách nhiệm hình sự người chủ mưu, cầm đầu; do đó pH chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Thái Quang X phải chịu mức hình phạt sau L với vai trò là người thực hành tích cực.

Tuy nhiên, bị cáo X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phan Gia H phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành .

Tuy nhiên, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nguyễn Văn A phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Tuy nhiên, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong thời gian công tác nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tang số phạm tội không lớn nên chỉ cần xử phạt tiền

Xét thấy các bị cáo L, X, H có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

* Đối với tội ĐA bạc :

Xét thấy: về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đắc V đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách

nhệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

Bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là có thành tích xuất sắc trong thời gian công tác được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuy nhiên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tang số phạm tội không lớn nên chỉ cần xử phạt tiền.

Bị cáo Nguyễn Đắc V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; .

Bị cáo L giữ vai trò chính; các bị cáo còn lại đều giữ vai trò là người thực hành. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, đã nộp các khoản tiền thu lợi bất chính nên cần cho bị cáo này hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật;

Xét thấy các bị cáo L, X, H có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét khi quyết định hình phạt; ngoài ra cần phạt bổ sung bị cáo V

* Về xử lý vật chứng :

- Đối với số tiền thu giữ tại sòng bạc và trong người các bị cáo; tiền do các bị cáo giao nộp tổng cộng là 48.855.400 đ. Đây là số tiền dùng để đA bạc, tiền do phạm tội, tiền thu lợi bất chính mà có, nghĩ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-Đối với các vật chứng còn lại như:

+07 điện thoại di động các loại: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone6S, màu vàng, có số Imeil: 353260074530984; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone7, màu vàng, có số Imeil: 35917307182284, có số thuê bao: 0916477977; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bạc, Imeil 1:358903075280027, Imeil 2: 358903075280035; 01 điện thoại hiệu Sony, màu trắng, có số Imeil 1: 358140067258451, số Imeil 2: 358140067258469; 01 Điện thoại hiệu Masstel, màu xanh, số Imeil: 358371343795460; 01 Điện thoại di động Nokia X1, màu đen, có số Imeil 1: 354122053605162, Imeil 2: 354122053605170; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone6, Model:A1549, Imeil: 35698106331083, màu xám, có số thuê bao 01656704954;

+01 Laptop hiệu Asus, màu đen bạc, Model: UX305Cnotebook, ID:MSQ7265NG and IC:3568A-7265NG; 01 Bộ máy tính để bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu AOC, màu đen, có tem serial: S63A2HA023837, 01 CPU màu đen hiệu ZIP, 01 bàn phím màu đen hiệu MITSUMI, 01 chuột màu đen hiệu Genius; 01 Bộ máy tính để bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu ACEN, màu đen, Model AL 1716WA, 01 CPU màu đen hiệu VIETCOM, 01 bàn phím hiệu ENSOHO, 01 chuột màu đen hiệu Genius.

+ 01 thẻ ATM số 4221498673260353; 01 Thẻ Vietcombank số 9704366809012858015; 01 thẻ Sacombank số 9704035423922471; 01 Vở đã cũ bên ngoài có hình nhóm nhạc nam Kpop Hàn Quốc, có ghi bằng bút bi chữ “A”, bên trong có mực ghi “MKKK111-SSd7a650c000, số điện thoại 0916832551, bên trong sổ nhiều trang ghi số và tên nhiều đối tượng đA bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet;

Xét thấy :

- 07 điện thoại di động ; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 laptop của các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội, nghị cần tịch thu sung quỹ Nhà nước .

- 03 thẻ Ngân hàng, 01 quyển vở là tài sản không có giá trị, nghị cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo pH chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố :

- Các bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A phạm các tội “ Tổ chức đánh bạc” và “ Đánh bạc”

- Bị cáo Nguyễn Đắc V phạm tội “ Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 i 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản s, t khoản 1 i 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. X phạt : b ca Dương Ngọc L 20.000.000 đ (hai mươi triệu) về tội Tổ chức đA bạc .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. X phạt bị cáo Dương Ngọc L **14** (mười bốn) tháng tù về tội ĐA bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2017 đến ngày 23/11/2017.

2. Áp dụng khoản 1 i 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản s, t khoản 1 i 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. X phạt : b ca Thái Quang X 15.000.000 đ (mười lăm triệu) về tội Tổ chức đA bạc .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. X phạt bị cáo Thái Quang X **12** (mười hai) tháng tù về tội ĐA bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2017 đến ngày 10/08/2017.

3. Áp dụng khoản 1 điểm 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 điểm 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt : bị cáo Phan Gia H 10.000.000 đ (mười triệu) về tội Tổ chức đua bạc .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Gia H **10 (mười)** tháng tù về tội Đua bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 điểm 249 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 35, điểm s, t khoản 1 điểm 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt : bị cáo Nguyễn Văn A 10 triệu về tội Tổ chức đua bạc ;

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 35; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 triệu đồng về tội Đua bạc

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Văn A pH chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) triệu đồng.

5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điểm 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điểm 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt : bị cáo Nguyễn Đắc V 09 (chín) tháng tù về tội Đua bạc nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo pH thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Phạt bổ sung 06 triệu đồng ;

Giao bị cáo Nguyễn Đắc V cho UBND thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

***Về xử lý vật chứng của vụ án :** áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : số tiền 48.855.400 đ (bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm đồng) hiện nay Công an huyện Quảng Điền đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Điền theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2017 tài khoản số: 3949.0.9017431.00000 . 01 Điện thoại di động hiệu Iphone6S, màu vàng, có số Imeil: 353260074530984; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone7, màu vàng, có số Imeil: 35917307182284, có số thuê bao: 0916477977; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bạc, Imeil 1:358903075280027, Imeil 2: 358903075280035; 01 điện thoại hiệu Sony, màu

trắng, có số Imeil 1: 358140067258451, số Imeil 2: 358140067258469; 01 Điện thoại hiệu Masstel, màu xanh, số Imeil: 358371343795460; 01 Điện thoại di động Nokia X1, màu đen, có số Imeil 1: 354122053605162, Imeil 2: 354122053605170; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone6, Model:A1549, Imeil: 35698106331083, màu xám, có số thuê bao 01656704954. 01 Laptop hiệu Asus, màu đen bạc, Model: UX305Cnotebook, ID:MSQ7265NG and IC:3568A-7265NG; 01 Bộ máy tính để bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu AOC, màu đen, có tem serial: S63A2HA023837, 01 CPU màu đen hiệu ZIP, 01 bàn phím màu đen hiệu MITSUMI, 01 chuột màu đen hiệu Genius; 01 Bộ máy tính để bàn gồm 01 màn hình máy tính hiệu ACEN, màu đen, Model AL 1716WA, 01 CPU màu đen hiệu VIETCOM, 01 bàn phím hiệu ENSOHO, 01 chuột màu đen hiệu Genius.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 thẻ ATM số 4221498673260353; 01 Thẻ Vietcombank số 9704366809012858015; 01 thẻ Sacombank số 9704035423922471; 01 Vỡ đĩa cũ bên ngoài có hình nhóm nhạc nam Kpop Hàn Quốc, có ghi bằng bút bi chữ “A”, bên trong có mực ghi “MKKK111-SSd7a650c000, số điện thoại 0916832551, bên trong sổ nhiều trang ghi số và tên nhiều đối tượng đã bạc bẽo hình thức cá độ qua mạng internet.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền và cơ quan thi hành án Dân sự huyện Quảng Đông)

* Về án phí hình sự sơ thẩm : buộc các bị cáo Dương Ngọc L, Thái Quang X, Phan Gia H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức V mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đ (hai trăm ngàn đồng)** tiền án phí.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND, Sở Tư pháp tỉnh TT.Huế;
- VKSND, Công an huyện Quảng Điền;
- THADS huyện Quảng Điền;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THA.HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Quốc Công